

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2021.

“V/v không công nhận quan hệ vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân.
2. Ông Huỳnh Phú Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp *“Không công nhận quan hệ vợ chồng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hồ Thị Ng, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Võ Minh Q, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Hồ Thị Ng trình bày:

Chị Ng, anh Q quen biết nhau và tiến đến hôn nhân có tìm hiểu nhau được 05 tháng thì tổ chức cưới vào năm 2007 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do anh Q nói là chờ đăng ký kết hôn, nhưng lâu quá vẫn không đăng ký. Sau khi kết hôn Chị Ng, anh Q sống nhờ vào gia đình Chị Ng tại địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, thời gian đầu sau khi kết hôn Chị Ng, anh Q chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Q thường xuyên cờ bạc, uống rượu, Chị Ng có khuyên nhưng anh Q không nghe từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, tính tình không còn phù hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, Chị Ng và anh Q ly thân được 01 năm nay. Hiện nay Chị Ng không còn tình cảm anh Q nên chị yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa Ngoan và anh Q.

Về con chung: Chị Ng, anh Q có 02 con chung tên Võ Thị Ng, sinh ngày 22/10/2009 và Võ Ái Kh, sinh năm 08/10/2013. Chị Ng đồng ý giao 02 con cho anh Q nuôi dưỡng sau khi ly hôn, Chị Ng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Ng trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hồ Thị Ng trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị đơn anh Võ Minh Q trình bày:

Anh Q, Chị Ng do quen biết nên tiến đến hôn nhân có tìm hiểu nhau được 08 tháng thì tổ chức cưới vào năm 2007, nhưng không có đăng ký kết hôn, do anh Q không am hiểu pháp luật và còn phải lo kinh tế gia đình nên không đi đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, tính tình không còn phù hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh Q đã sống ly thân với Chị Ng khoảng 01 năm. Hiện nay, anh Q không còn tình cảm với Chị Ng, nên Chị Ng yêu cầu không công nhận vợ chồng thì anh Q đồng ý.

Về con chung: Anh Q, Chị Ng có 02 con chung tên Võ Thị Ng, sinh ngày 22/10/2009 và Võ Ái Kh, sinh năm 08/10/2013. Anh Q đồng ý nuôi 02 con sau khi ly hôn, không yêu cầu Chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Võ Minh Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Võ Minh Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Hai cháu Võ Thị Ng, sinh ngày 22/10/2009 và Võ Ái Kh, sinh năm 08/10/2013 có nguyên vọng sống với anh Võ Minh Q sau khi Chị Ng, anh Q ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử theo hướng:

+ Về hôn nhân: Không công nhận chị Hồ Thị Ng và anh Võ Minh Q là vợ chồng.

+ Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao 02 cháu Võ Thị Ng, sinh ngày 22/10/2009 và Võ Ái Kh, sinh năm 08/10/2013 cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, anh Q không yêu cầu Chị Ng cấp dưỡng nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con Chị Ng và anh Q tự thỏa thuận không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng và anh Q không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hồ Thị Ng yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Võ Minh Q. Anh Võ Minh Q có nơi cư trú tại số ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp không công nhận vợ chồng” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Ng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Chị Ng là phù hợp.

[3] Về hôn nhân: Chị Ng và anh Q tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2007, có tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu Chị Ng và anh Q chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất hòa, sau đó Chị Ng và anh Q sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay (sống ly thân được 01 năm). Hội đồng xét xử xét thấy Chị Ng và anh Q có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn, đồng thời tình cảm vợ chồng không thể hòa giải, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 9; Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của Chị Ng.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng, anh Q thừa nhận có 02 con chung tên Võ Thị Ng, sinh ngày 22/10/2009 và Võ Ái Kh, sinh năm 08/10/2013 (hiện 02 con đang sống với anh Võ Minh Q). Chị Ng và anh Q thỏa thuận giao cho 02 con cho anh Q chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con anh Q không yêu cầu Chị Ng cấp dưỡng nuôi con, Chị Ng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, việc cấp dưỡng Chị Ng và anh Q tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của Chị Ng và anh Q, Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con do đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị Hồ Thị Ng không trực tiếp nuôi Võ Thị Ng, sinh ngày 22/10/2009 và Võ Ái Kh, sinh năm 08/10/2013 thì có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng và anh Q trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Hồ Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, 205, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Hồ Thị Ng và anh Võ Minh Q là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Chị Ng và anh Q, giao 02 cháu Võ Thị Ng, sinh ngày 22/10/2009 và Võ Ái Kh, sinh năm 08/10/2013 (hiện hai con đang sống với anh Võ Minh Q) cho anh Võ Minh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con anh Q không yêu cầu Chị Ng cấp dưỡng nuôi con, Chị Ng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, việc cấp dưỡng Chị Ng và anh Q tự thỏa thuận, nên không xem xét.

Chị Hồ Thị Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Ng và anh Võ Minh Q trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008196 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành (Chị Ng đã nộp xong án phí).

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nhân